

Tiết 10

Ngày soạn 25/10/2025

BÀI 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY (TIẾT 1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay.
- Nêu được những thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc.
- Có ý thức trân trọng những thành tựu giá trị của chủ nghĩa xã hội sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

2. Về năng lực

** Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

** Năng lực riêng:*

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- Góp phần hình thành phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: nhận thức được sự mở rộng chủ nghĩa xã hội, giải thích được nguyên nhân sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô, nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay, về thành tựu ý nghĩa của công cuộc mở cửa ở Trung Quốc
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng ý thức trân trọng giá trị ý nghĩa của chủ nghĩa xã hội và những thành quả của chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) **Mục tiêu:** Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) **Nội dung:**

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) **Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV tổ chức trò chơi nhìn hình đoán tên nước



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Ngày 1-1-1959, cách mạng Cu-ba thành công, nhân dân và các chiến sĩ cách mạng yêu nước Cu-ba dưới sự lãnh đạo của Phi-đen Ca-xtơ-rô đã lật đổ chế độ độc tài Ba-ti-xta, thiết lập nhà nước công nông đầu tiên ở Tây bán cầu, đưa “hòn đảo tự do” bước vào kỉ nguyên mới: độc lập, tự do và từng bước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là một sự kiện quan trọng đánh dấu sự phát triển của chủ nghĩa xã hội.

Vậy chủ nghĩa xã hội được phát triển và mở rộng như thế nào? Vì sao chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ? Từ năm 1991 đến nay, chủ nghĩa xã hội có những nét chính nào? Công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc đạt được những thành tựu chính nào và có ý nghĩa ra sao? chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991

- a. Mục tiêu:** - Nêu được nét chính của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi ? Khai thác thông tin và giải thích nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV cung cấp hình ảnh tư liệu Hình ảnh Bức tường Béc-lin bị sụp đổ (11-1989). Sau Chén	1. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991 a. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu - Quá trình phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX trải qua hai giai đoạn

tranh thế giới thứ hai, phần phía tây nước Đức do Mỹ, Pháp và Anh kiểm soát, được gọi là Cộng hoà Liên bang Đức (Tây Đức) khu vực do Liên Xô kiểm soát được mới là cộng hòa Dân chủ Đức (Đông Đức) Không chỉ Đông Đức và Tây Đức mà thành phố Béc lin cũng bị chia cắt. Tháng 8 - 1961 quân đội Cộng hoà Dân chủ Đức đã đóng cửa biên giới giữa Đông và Tây Béc-lin, bắt đầu xây dựng bức tường ngăn cách.

Từ những năm 80, các nước Đông Âu lâm vào thời kì suy thoái, khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Cuối những năm 80, cho độ chủ nghĩa xã hội tan rã ở các nước Đông Âu. Ở Đức, sau khi Bức tường Béc lin biểu tượng của sự chia cắt Đông Đức và Tây Đức sụp đổ (1989), việc thống nhất nước Đức được thực hiện với sự sáp nhập Cộng hòa Dân chủ Đức vào Cộng hoà Liên bang Đức (1990)

Tư liệu được trích trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Văn kiện Đảng Toàn tập, tổng kết lại một số nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô. Đó cũng là những Bài học kinh nghiệm mà Đảng ta rút ra trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.



Khi cuộc khủng hoảng đầu mở ra vào năm 1973, chính phủ Hà Lan quyết định ban bố lệnh cấm ô tô lưu thông vào Chủ Nhật hàng tuần (gọi là "Car-free Sunday"). Nhiều người dân Hà Lan đã phải chọn cách đi bộ, đi xe đạp, hoặc cưỡi ngựa.

chính:

+ Từ năm 1944 đến năm 1945: Dưới sự giúp đỡ của Hồng quân Liên Xô nhân dân các nước Đông Âu đã thanh lập được chính quyền dân chủ nhân dân.

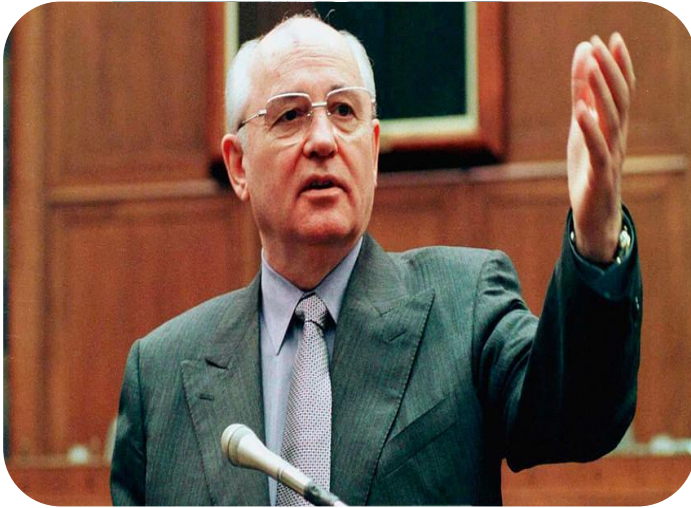
+ Từ năm 1945 đến năm 1949: Các nước Đông Âu hoàn thành việc thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ nhân dân
+ Từ năm 1949 đến giữa những năm 70: Các nước Đông Âu bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và đạt được nhiều thành tựu.

b. Sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á và khu vực Mỹ la-tinh

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã trở thành một hệ thống thế giới, trải dài từ châu Âu sang châu Á, lan tới vùng biển Ca-ri-bê thuộc khu vực Mỹ La tinh.

- Hệ thống xã hội chủ nghĩa nói chung và Liên Xô nói riêng còn có ảnh hưởng quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế.

c. Nguyên nhân sụp đổ của chủ



Goóc-ba-chốp (2 tháng 3, 1931)

Từng là lãnh đạo Liên bang Xô viết từ năm 1985 tới 1991. Những nỗ lực thực hiện cải cách của ông giúp chấm dứt Chiến tranh Lạnh, nhưng cũng góp phần kết thúc quyền uy tối cao của Đảng Cộng sản Liên xô (CPSU) và giải thể Liên bang Xô viết

- 3/1985 Goóc-ba-chốp đề ra đường lối cải tổ nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.

+ Kinh tế: Đưa ra nhiều phương án nhưng: Chưa thực hiện được gì, trượt dài trong khủng hoảng.

+ Chính trị: Đẩy mạnh thực hiện: Tổng thống nắm mọi quyền lực, thực hiện đa nguyên về chính trị (đa Đảng), xóa bỏ chế độ một Đảng, dân chủ hóa và công khai mọi mặt.

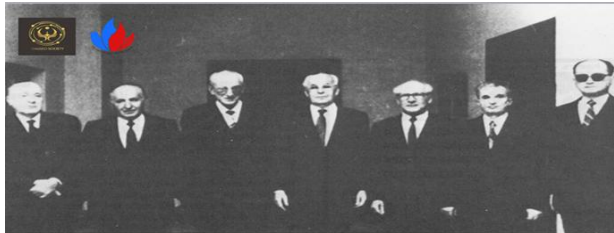
nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô

- Thứ nhất, do đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô và các nước Đông Âu mang tính chủ quan, duy ý chí.

- Thứ hai, những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại không được áp dụng kịp thời vào sản xuất

- Thứ ba, quá trình cải cách, cải tổ phạm sai lầm nghiêm trọng về đường lối, cách thức tiến hành.

- Thứ tư, hoạt động chống phá của các lực lượng thù địch ở trong nước và các thế lực bên ngoài góp phần làm gia tăng tình trạng bất ổn và rối loạn.



Ngày 28/6/1991, phiên họp cuối cùng của Hội đồng diễn ra tại Budapest quyết định chấm dứt hoạt động của khối SEV sau hơn 40 năm hoạt động.

HỘI ĐỒNG TƯƠNG TRỢ KINH TẾ (SEV) NGỪNG HOẠT ĐỘNG



Bức tường Berlin sụp đổ

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

-Thứ nhất, do đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô và các nước Đông Âu mang tính chủ quan, duy ý chí; áp dụng máy móc mô hình kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp trong nhiều năm; chậm đổi mới cơ chế và hệ thống quản lý kinh tế.

- Thứ hai, những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại không được áp dụng kịp thời vào sản xuất; năng suất lao động xã hội suy giảm dẫn tới tình trạng trì trệ kéo dài về kinh tế; sự sa sút, khủng hoảng lòng tin trong xã hội.

-Thứ ba, quá trình cải cách, cải tổ phạm sai lầm nghiêm trọng

về đường lối, cách thức tiến hành. Sự xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản khiến cho khủng hoảng ngày càng nghiêm trọng, trực tiếp dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, sự tan rã của Liên Xô. -Thứ tư, hoạt động chống phá của các lực lượng thù địch ở trong nước và các thế lực bên ngoài góp phần làm gia tăng tình trạng bất ổn và rối loạn. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV tổ chức trò chơi “Đào vàng” Mỗi câu trả lời đúng sẽ được điểm cộng

Câu 1: Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít ở châu Âu đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các nước Đông Âu:

A. Nổi dậy giành chính quyền, thành lập nhà nước dân chủ nhân dân.

B. Tiến lên giai đoạn chủ nghĩa tư bản hiện đại

C. Thành lập được nhà nước riêng của mình, thoát khỏi tình trạng lệ thuộc cả vào Liên Xô và các nước đế quốc.

D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 2: Cả nước Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm nào?

A. Sau khi thắng Pháp năm 1954

B. Sau khi giải phóng miền Nam năm 1975

C. Sau Đổi mới năm 1986

D. Sau khi hoàn thành thống nhất đất nước năm 1976

Câu 3: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã:

- A. Trở thành hệ tư tưởng mà mọi đất nước trên thế giới tuân theo
- B. Trở thành một hệ thống trên thế giới
- C. Bị xoá bỏ hoàn toàn
- D. Cả A và B.

Câu 4: Từ năm 1945 – 1949, sau khi thành lập chính quyền dân chủ nhân dân, các nước Đông Âu hoàn thành việc thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ nhân dân, đó là:

- A. Tiến hành cải cách ruộng đất
- B. Quốc hữu hoá các nhà máy, xí nghiệp của tư bản
- C. Thực hiện các quyền tự do, dân chủ.
- D. Tất cả các đáp án trên.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	D	D	D	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Chọn một nước xã hội chủ nghĩa, tìm hiểu thông tin và trình bày về sự phát triển của quốc gia này.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

.....
Tiết 11

Ngày soạn: 5/11/2025

BÀI 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY (TIẾT 2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay.
- Nêu được những thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc.
- Có ý thức trân trọng những thành tựu giá trị của chủ nghĩa xã hội sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- Góp phần hình thành phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: nhận thức được sự mở rộng chủ nghĩa xã hội, giải thích được nguyên nhân sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô, nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay, về thành tựu ý nghĩa của công cuộc mở cửa ở Trung Quốc
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng ý thức trân trọng giá trị ý nghĩa của chủ nghĩa xã hội và những thành quả của chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đưa ra các hình ảnh, HS sẽ suy nghĩ trả lời

? Một trong những món ăn rất nổi tiếng ở đất nước này.

?Đất nước này có diện tích lớn thứ 4 và dân số đông nhất thế giới.



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Khái quát chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay

a. Mục tiêu: Nêu được những thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

2. Chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay

a. Mục tiêu: - Nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

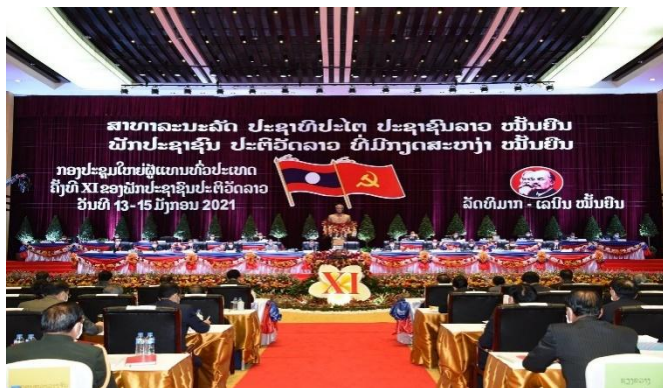
Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm						
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1:Khái quát chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập	2. Chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay a. Khái quát chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay - Những thành tựu của công cuộc đổi mới, cải cách ở các nước châu Á, khu vực Mỹ La-tinh là cơ						
<table><tr><th>Khu vực</th><th>Nội dung</th></tr><tr><td>Châu Á</td><td></td></tr><tr><td>Châu Mỹ - Latinh</td><td></td></tr></table>	Khu vực	Nội dung	Châu Á		Châu Mỹ - Latinh		
Khu vực	Nội dung						
Châu Á							
Châu Mỹ - Latinh							
? Khai thác thông tin và giải thích nguyên nhân dẫn tới sự							

sự đồ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS tập trung vào những thông tin về công cuộc đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa châu Á như Trung Quốc, Việt Nam, Lào từng bước tiến hành cải cách, mở cửa, đổi mới, kiên định đi theo con đường xây dựng hội chủ nghĩa với những thành tựu to lớn về kinh tế, chính trị, xã hội và các lĩnh vực khác. - GV lưu ý, đặc điểm của cải cách ở Cu-ba là thực hiện cải cách kinh tế từng bước, có chọn lọc, Cu-ba chủ trương xây dựng nền kinh tế với cơ cấu đa dạng, phát triển theo định hướng thị trường nhưng đảm bảo kế thừa những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội, chú trọng nâng cao đời sống nhân dân. Một số ngành nghề mới xuất hiện, có đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế như công nghiệp du lịch, công nghệ sinh học, khai thác dầu khí. Hệ thống giáo dục, y tế miễn phí luôn là ưu tiên hàng đầu của Chính phủ Cuba, thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. - Về phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở khu vực Mỹ La-tinh, GV có thể cung cấp thêm thông tin và nhấn mạnh cho HS. Việc Cu ba kiên trì con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa là một trong những nguồn động viên, cổ vũ do phong trào đấu tranh của các lực lượng cánh tả (lực lượng cách mạng, chống lại các thế lực tư bản, đế quốc). Phong trào cánh tả có bước phát triển mới ở các nước như Vê-nê-xu-ê-la, Ác-hen-ti-na, Bô –li vi-a..., trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc, quyền phân phối phúc lợi xã hội công bằng cho người dân.	sở vững chắc để chứng minh chủ nghĩa xã hội có sức sống, có triển vọng thực sự trên thế giới, đồng thời khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của thời đại.
--	---

- GV chốt lại

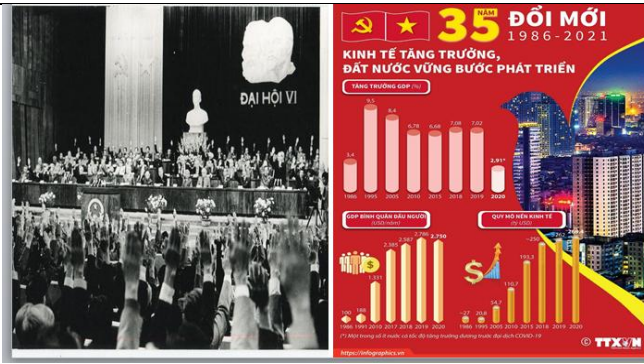
Những thành tựu của công cuộc đổi mới, cải cách ở các nước châu Á, khu vực Mỹ la tinh là cơ sở vững chắc để chứng minh chủ nghĩa xã hội có sức sống, có triển vọng thực sự trên thế giới, đồng thời khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của thời đại.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu



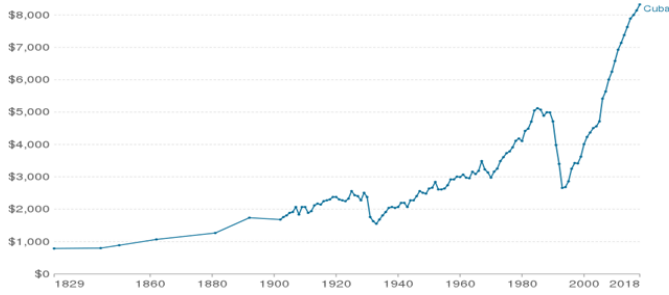
Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lần thứ XI (1 – 2021) Là sự kiện chính trị trọng đại của Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của cách mạng Lào. Đường lối nêu trong các Văn kiện Đại hội XI là quá trình bổ sung và hoàn thiện đường lối của các đại hội trước đã đề ra; tiếp tục khẳng định lấy chủ nghĩa Mác-Lê-nin và tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản làm nền tảng tư tưởng lí luận, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa.





GDP per capita, 1829 to 2018

This data is adjusted for differences in the cost of living between countries, and for inflation. It is measured in constant 2011 international-\$.
Source: Maddison Project Database 2020 (Bolt and van Zanden, 2020)



Lịch sử phát triển GDP bình quân đầu người của Cuba

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Nhiệm vụ 1:

Khu vực	Nội dung
Châu Á	Từ năm 1991 đến nay, ở châu Á, các nước Trung Quốc, Việt Nam, Lào,... từng bước tiến hành cải cách, mở cửa, đổi mới, kiên định đi lên con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa, đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế, chính trị, xã hội và các lĩnh vực khác.
Châu Mỹ - Latinh	Ở Cu-ba, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội tiếp tục được duy trì nhưng không có nhiều thành tựu đột phá, mặc dù đã có những dấu hiệu cải cách nhất định về kinh tế – xã hội. Bên cạnh đó, Cu-ba đang ở trong

	tình trạng bị cấm vận từ bên ngoài.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh		

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm									
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: thảo luận cặp đôi GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi ? Ai là người đề ra đường lối cải cách mở cửa ở Trung Quốc? ? Công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc được thực hiện khi nào? ? Nội dung đường lối của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc là gì? Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm GV chia HS làm 4 nhóm + Nhóm 1: Về chính trị + Nhóm 2: Về kinh tế + Nhóm 3: Khoa học công nghệ + Nhóm 4: Về đối ngoại	b. Thành tựu chính của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc - Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa đã khẳng định đường lối cải cách, mở cửa của Đảng Cộng sản Trung Quốc là đúng đắn. - Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc cũng để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước xã hội chủ nghĩa khác, trong đó có Việt Nam.									
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th><th>Thành tựu</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Về chính trị</td><td></td></tr> <tr> <td>Về kinh tế</td><td></td></tr> <tr> <td>Khoa học công nghệ</td><td></td></tr> <tr> <td>Về đối ngoại</td><td></td></tr> </tbody> </table>		Nội dung	Thành tựu	Về chính trị		Về kinh tế		Khoa học công nghệ		Về đối ngoại
Nội dung	Thành tựu									
Về chính trị										
Về kinh tế										
Khoa học công nghệ										
Về đối ngoại										
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS khai thác tư liệu										

Nhiệm vụ 1



Hội nghị Trung ương 3 (khoá XI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (12-1978) đã quyết định thực hiện cải cách, mở cửa, xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa.

- Đường lối

Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, tiến hành cải cách, mở cửa, chuyển nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa linh hoạt hơn nhằm hiện đại hoá và xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Đường lối này được nâng lên thành đường lối chung tại Đại hội XII (1982) và Đại hội XIII (1987)

-Mục tiêu: Biến Trung Quốc trở thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

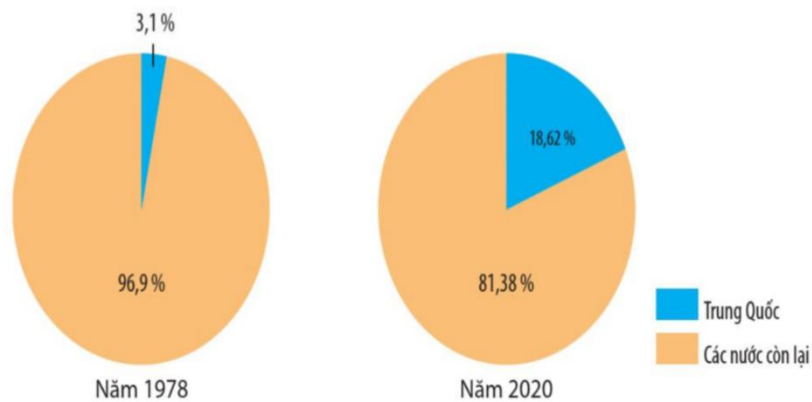
Nhiệm vụ 2

GV hướng dẫn HS khia thác bằng 1 số câu hỏi gợi mở

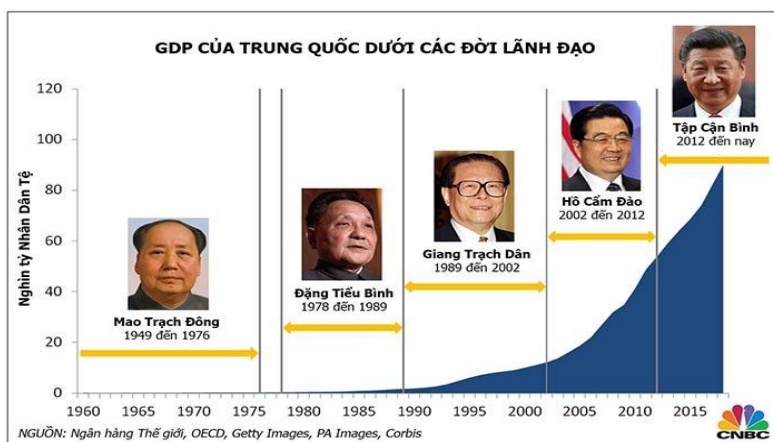
? Dựa vào thông tin sau, em hãy cho biết trọng tâm của công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc là gì?

“Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc hướng đến mục tiêu xây dựng Trung Quốc trở thành cường quốc hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, văn minh, hài hoà, tươi đẹp vào giữa thế kỉ này. Một trong những trụ cột để thực hiện mục tiêu trên là xây dựng hệ thống kinh tế hiện đại hoá.

(Đảng Cộng sản Trung Quốc, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIX)



Hình 3. Tỷ lệ GDP của Trung Quốc trong nền kinh tế thế giới năm 1978 và năm 2020



?Em hãy nêu ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc?

- GV hướng dẫn HS khai thác thông tin chính về thành tựu khoa học - công nghệ trong lĩnh vực hàng không vũ trụ hệ thống đường sắt cao tốc, hạ tầng kỹ thuật số, các ngành công nghệ mới..., về văn hoá giáo dục (cải cách giáo dục toàn diện, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đổi mới sáng tạo ... Khuyến khích HS và dụng internet, cập nhật các thành tựu mới.
- Về xã hội, GV hướng dẫn HS nhận thức rõ, cùng với sự phát triển kinh tế, Trung Quốc đạt được những bước tiến quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề xã hội như xóa đói, giảm nghèo, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, và phát triển kinh tế vừa chú trọng đến công bằng xã hội để người dân được hưởng những thành quả của cải cách mở cửa.

HS thảo luận theo nhóm, sau đó đại diện các nhóm trình bày trước lớp, GV chốt lại Những thành tựu của công cuộc cải cách mà ở Trung Quốc là cơ sở vững chắc để chứng minh sự đông đảo của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc. Cần lưu ý, thực tiễn lịch sử cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một xã hội mới về chất, một sự nghiệp sáng tạo đầy thử thách, lâu dài, không thể nóng vội. Sự phát triển của Trung Quốc, Việt Nam đã và đang chứng minh chủ nghĩa xã hội không sụp đổ mà đang có những triển vọng thực sự. Dù phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, nhưng chủ nghĩa xã hội tiếp tục phát triển trong hiện tại và là triển vọng trong tương lai của nhân loại.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

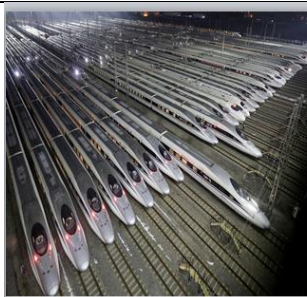


Hệ thống giao thông ở Trung Quốc rất phát triển

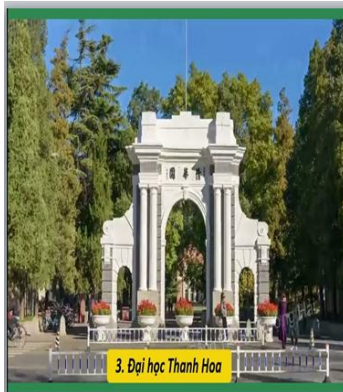
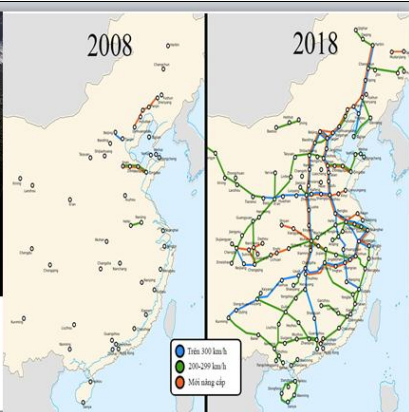


Tàu Thần Châu 11 rời bệ phóng

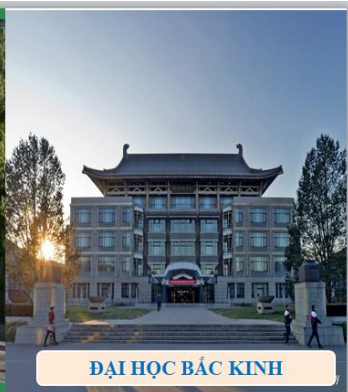
Tàu Thần Châu-15 được phóng bằng tên lửa đẩy Trường Chinh-2F



Tập đoàn Đường sắt Trung Quốc hoàn thành thử nghiệm tàu cao tốc có vận tốc tới 453 km/h, được cho là nhanh nhất thế giới.



3. Đại học Thanh Hoa



ĐẠI HỌC BẮC KINH

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Nội dung	Thành tựu
Về chính trị	Thành tựu lớn nhất là Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề ra và xây dựng được hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.
Về kinh tế	Trung Quốc đã duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao liên tục trong nhiều năm.
Khoa học công nghệ	Trung Quốc đạt được những thành tựu nổi bật như: phát triển ngành hàng không vũ trụ, hệ thống đường cao tốc, công nghệ AI, sinh học...
Về đối ngoại	Chính sách đối ngoại của Trung Quốc có

	nhiều thay đổi theo xu thế đa dạng hoá, đa phương hoá trong các mối quan hệ song phương và đa phương.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV tổ chức trò chơi “Tâm du kí”

Trong khu rừng có rất nhiều yêu quái xuất hiện để cản đường thầy trò đường tăng đi lấy kinh. em hãy giúp thầy trò đường tăng bằng cách vượt qua các câu hỏi của yêu quái.

Câu 1: Ai là người đã khởi xướng đường lối cải cách mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978?

- A. Đặng Tiểu Bình
- B. Lưu Thiếu Kỳ
- C. Chu Ân Lai
- D. Giang Trạch Dân

Câu 2. Mục tiêu lớn nhất của công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc là?

- A. Chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường
- B. Hiện đại hóa đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc.
- C. Biến Trung Quốc trở thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh.
- D. Làm cho nền kinh tế tiến bộ nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao

Câu 3. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời trong thời gian nào?

- A. Ngày 30 – 9 – 1949.
- B. Ngày 1 – 10 – 1949.
- C. Ngày 2 – 10 – 1949.

D. Ngày 3 – 10 – 1949.

Câu 4. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối cải cách – mở cửa khi nào?

A. Năm 1975.

B. Năm 1976.

C. Năm 1977.

D. Năm 1978.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	A	C	B	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Thành tựu trong công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978 đến nay đã để lại những bài học kinh nghiệm gì cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

.....
Tiết 12

Ngày soạn 15/11/2025

THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 2

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Giups HS hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức đã học

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để giải quyết những vấn đề liên quan đến các sự kiện lịch sử
- Khai thác , chọn lọc các nguồn tư liệu về Sự hình thành liên bang CHXHCN Xô viết và sự phát triển của CNXH..
- Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, sử dụng CNTT trong học tập..

II.NỘI DUNG

1.GV: Phân công nhiệm vụ cho mỗi tổ, nhóm hoàn thành sản phẩm thực hành và lên báo cáo trong tiết học(Mỗi Tổ/nhóm báo cáo 10 phút)

Tổ 1, 2: Tìm hiểu về Nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa lịch sử của cuộc CM XHCN tháng Mười Nga 1917

Tổ 3,4: Tìm hiểu về sự phát triển của CNXH từ sau 1917 đến nay.

2. HS nhận nhiệm vụ và hoàn thành sản phẩm ở nhà theo tổ/nhóm

3.HS báo cáo sản phẩm theo tổ/nhóm, HS nhóm khác nhận xét

4.GV: Nhận xét và chính xác hóa kiến thức, đánh giá và ghi điểm

CHỦ ĐỀ 3: QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA CÁC QUỐC GIA Ở ĐÔNG NAM Á

BÀI 5: QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC VÀ CAI TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở ĐÔNG NAM Á (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á (Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa).
- Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm.
- Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.

2. Về năng lực

** Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

** Năng lực riêng:*

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa.
- Góp phần hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: hiểu rõ về quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích một số vấn đề về quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng các phẩm chất khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử.
- Cảm thông với nhân dân các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân đô hộ
- Có thái độ phê phán, lên án chủ nghĩa thực dân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đưa ra câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời

? Nhìn vào hình lá cờ, trang phục, truyền thống đoán tên quốc gia



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

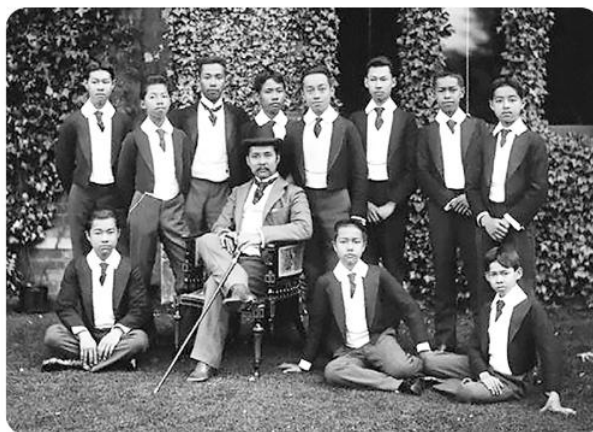
Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hình bên là ảnh chụp vua Ra-ma V của Vương quốc Xiêm cùng một số hoàng tử đang du học tại Anh năm 1907 với tư cách là công dân của một quốc gia độc lập. Hoạt động du học của họ là một phần trong những chính sách cải cách của chính quyền Xiêm. Trong khi cùng thời điểm đó, các nước Đông Nam Á đã trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.



Hình 1. Vua Ra-ma V (hàng một, thứ hai từ trái qua) cùng một số hoàng tử đang du học tại Anh (1907)

Vậy quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á diễn ra như thế nào? Công cuộc cải cách ở Xiêm được tiến hành ra sao và vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập. Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ về nội dung trên.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình xâm lược và cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á

- a. Mục tiêu:** - Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á (Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa).
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm																												
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Đông Nam Á hải đảo ?Liệt kê các lý do dẫn đến quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á ?Sự kiện nào mở đầu quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á? GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành bảng sau <table> <tr> <th>Quốc gia</th><th>Quá trình xâm lược</th></tr> <tr> <td>Phi-lip-pin</td><td></td></tr> <tr> <td>In-nô-nê-xi-a</td><td></td></tr> <tr> <td>Ma-lai-xi-a</td><td></td></tr> <tr> <td>Xin-ga-po</td><td></td></tr> </table> Nhiệm vụ 2: Đông Nam Á lục địa GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập sau <table> <tr> <th>Quốc gia</th><th>Quá trình xâm lược</th></tr> <tr> <td>Mi-an-ma</td><td></td></tr> <tr> <td>Việt Nam</td><td></td></tr> <tr> <td>Cam-pu-chia</td><td></td></tr> <tr> <td>Lào</td><td></td></tr> </table> B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.	Quốc gia	Quá trình xâm lược	Phi-lip-pin		In-nô-nê-xi-a		Ma-lai-xi-a		Xin-ga-po		Quốc gia	Quá trình xâm lược	Mi-an-ma		Việt Nam		Cam-pu-chia		Lào		1. Quá trình xâm lược và cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á a. Đông Nam Á hải đảo <table> <tr> <th>Quốc gia</th><th>Quá trình xâm lược</th></tr> <tr> <td>Phi-lip-pin</td><td>Từ thế kỉ XVI, Tây Ban Nha bắt đầu quá trình xâm lược và tổ chức bộ máy cai trị. Năm 1898, Mỹ thay thế Tây Ban Nha cai trị Phi-lip-pin.</td></tr> <tr> <td>In-nô-nê-xi-a</td><td>Từ thế kỉ XVII, Hà Lan bắt đầu xâm lược các tiểu quốc Hồi giáo. Đến đầu thế kỉ XIX, phần lớn quần đảo In-đô-nê-xi-a nằm dưới ách đô hộ của thực dân Hà Lan.</td></tr> <tr> <td>Ma-lai-xi-a</td><td>Quá trình thực dân Anh xâm lược các tiểu quốc Hồi giáo</td></tr> </table>	Quốc gia	Quá trình xâm lược	Phi-lip-pin	Từ thế kỉ XVI, Tây Ban Nha bắt đầu quá trình xâm lược và tổ chức bộ máy cai trị. Năm 1898, Mỹ thay thế Tây Ban Nha cai trị Phi-lip-pin.	In-nô-nê-xi-a	Từ thế kỉ XVII, Hà Lan bắt đầu xâm lược các tiểu quốc Hồi giáo. Đến đầu thế kỉ XIX, phần lớn quần đảo In-đô-nê-xi-a nằm dưới ách đô hộ của thực dân Hà Lan.	Ma-lai-xi-a	Quá trình thực dân Anh xâm lược các tiểu quốc Hồi giáo
Quốc gia	Quá trình xâm lược																												
Phi-lip-pin																													
In-nô-nê-xi-a																													
Ma-lai-xi-a																													
Xin-ga-po																													
Quốc gia	Quá trình xâm lược																												
Mi-an-ma																													
Việt Nam																													
Cam-pu-chia																													
Lào																													
Quốc gia	Quá trình xâm lược																												
Phi-lip-pin	Từ thế kỉ XVI, Tây Ban Nha bắt đầu quá trình xâm lược và tổ chức bộ máy cai trị. Năm 1898, Mỹ thay thế Tây Ban Nha cai trị Phi-lip-pin.																												
In-nô-nê-xi-a	Từ thế kỉ XVII, Hà Lan bắt đầu xâm lược các tiểu quốc Hồi giáo. Đến đầu thế kỉ XIX, phần lớn quần đảo In-đô-nê-xi-a nằm dưới ách đô hộ của thực dân Hà Lan.																												
Ma-lai-xi-a	Quá trình thực dân Anh xâm lược các tiểu quốc Hồi giáo																												

Nhiệm vụ 1: Đông Nam Á hải đảo

GV cung cấp hình ảnh tư liệu



Thực dân Tây Ban Nha áp đặt hệ thống hành chính mới với trung tâm là Ma-ni-la, cùng với đó là sự mở rộng của Thiên Chúa giáo và nền văn hoá, giáo dục chịu ảnh hưởng của Tây Ban Nha.



Magellan là người châu Âu đặt chân lên Philippin và đã chết trong Trận chiến Mactan.



Trận chiến vịnh Manila. Năm 1898, Mỹ thay thế Tây Ban Nha cai trị Phi-lip-pin.



Quân Mỹ đã đàn áp đẫm máu các cuộc đấu tranh vì độc lập của người dân Phi-lip-pin, khiến hàng trăm nghìn người thiệt mạng.



Từ thế kỉ XVII, Hà Lan bắt đầu xâm lược các tiểu quốc Hồi giáo. Đến đầu thế kỉ XIX, phần lớn quần đảo In-đô-nê-xi-a nằm dưới ách đô hộ của thực dân Hà Lan.



Chính phủ Hà Lan trực tiếp cai trị In-đô-nê-xi-a và tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa quy mô lớn với trung tâm chính trị đặt tại Ba-ta-vi-a (nay là Gia-các-ta). Chính quyền thực dân đã thi hành chế độ thuế khóa và áp bức nặng nề đối với người dân thuộc địa.



Từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX, đưa tới sự thành lập Mã Lai thuộc Anh.



Hoạt động khai thác kinh tế thuộc địa được đẩy mạnh, đặc biệt là khai thác thiếc và đồn điền cao su. Để phục vụ cho quá trình khai thác thuộc địa, thực dân Anh đã đưa nhiều lao động từ Trung Quốc và Ấn Độ đến làm việc tại đây.

Nhiệm vụ 2: Đông Nam Á lục địa

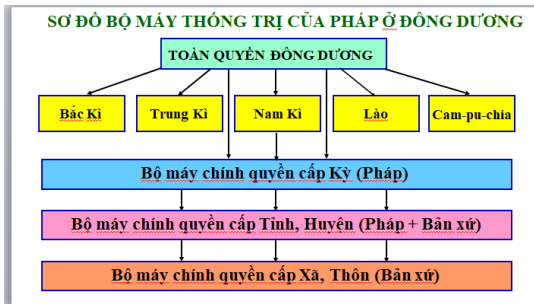
	như Pê-rắc, Kê-đa, Kê-lan-tan, Pê-nang, đã diễn ra trong giai đoạn từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX, đưa tới sự thành lập Mã Lai thuộc Anh.
Xin-ga-po	Năm 1819, thực dân Anh kí hiệp ước với các thủ lĩnh Hồi giáo địa phương để thiết lập cảng Xin-ga-po. Đến năm 1824, toàn bộ Xin-ga-po trở thành thuộc địa của Anh.

b.Đông Nam Á lục địa

Quốc gia	Quá trình xâm lược
Mi-an-ma	Thực dân Anh tiến hành ba cuộc xâm lược vào các năm 1824 – 1826, 1852, 1885 và biến Mi-an-ma thành thuộc địa.
Việt Nam	Lấy cớ bảo vệ giáo sĩ và giáo dân Công giáo, ngày 1-9-1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha nổ súng tấn



Tại đây, thực dân Anh tổ chức hệ thống cai trị trực tiếp, đồng thời tước đoạt các vùng lúa gạo, rừng gỗ tếch và các mỏ đá quý của Mi-an-ma.



Nông dân Việt Nam trong thời kì Pháp thuộc



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

công Đà Nẵng, mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam.

Cam-pu-chia

Nhân tình hình chính trị trong triều đình Phnôm Pênh rối ren, năm 1863, thực dân Pháp ép chính quyền Cam-pu-chia kí hiệp ước công nhận sự bảo hộ của Pháp đối với Cam-pu-chia.

Lào

Năm 1893, Xiêm buộc phải kí hiệp ước thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Lào, biến vương quốc này thành xứ bảo hộ của Pháp nằm trong Liên bang Đông Dương.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Bài tập 1: Nối cột

1. Hà Lan	a. Miến Điện, Mã Lai
2. Pháp	b. Đông-ti-mo
3. Anh	c. In-nô-nê-xi-a
4. Tây Ban Nha	d. Việt Nam, Lào, Căm-pu-chia
5. Bồ Đào Nha	e. Phi-lip-pin

Bài tập 2: Trò chơi ô chữ

? Đất nước được gọi với các tên “Quốc gia nghìn đảo”

? Đông Ti-mo là thuộc địa của nước nào?

? Nước có nhiều thuộc địa nhất ở Đông Nam Á

? Tên phong trào chống pháp tiêu biểu ở Việt nam cuối thế kỉ XX

? Indônêxia là thuộc địa của nước này

? Đây là nước lớn nhất ở Đông Dương.

? Đây là nước ra đời muộn nhất ở Đông Nam Á

? Học thuyết của ông bắt đầu được truyền bá ở Indônêxia từ 1905.

? Khu vực em vừa học trong bài

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

1. Indonexia
2. Bồ Đào nha
3. Anh
4. Cần Vương
5. Tây Ban Nha
6. Việt Nam

7. Đông ti mo

8. Mác

Đông Nam Á

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Đặt trong bối cảnh khu vực Đông Nam Á ở thế kỉ XIX, em sẽ có những đề xuất gì để đưa Việt Nam thoát khỏi nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
 - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
-

BÀI 5: QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC VÀ CAI TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở ĐÔNG NAM Á (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á (Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa).
- Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm.
- Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.

2. Về năng lực

* *Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

* *Năng lực riêng:*

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử tư liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa.
- Góp phần hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: hiểu rõ về quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích một số vấn đề về quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng các phẩm chất khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử.
- Cảm thông với nhân dân các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân đô hộ
- Có thái độ phê phán, lên án chủ nghĩa thực dân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đưa ra câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời

? Em hãy kể tên 5 món ăn có nguồn gốc từ Thái Lan mà em biết hoặc từng thưởng thức

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Công cuộc cải cách ở Xiêm

- a. Mục tiêu:** - Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm.
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm												
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Bối cảnh, nội dung của cuộc cải cách ở Xiêm GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi ?Trình bày bối cảnh diễn ra cuộc cải cách ở Xiêm? ? Hoàn thành bảng sau về nội dung của cuộc cải cách ở Xiêm? <table><tr><td></td><td>Nội dung</td></tr><tr><td>Chính trị - quân sự</td><td></td></tr><tr><td>Kinh tế</td><td></td></tr><tr><td>Xã hội</td><td></td></tr><tr><td>Văn hóa</td><td></td></tr><tr><td>Ngoại giao</td><td></td></tr></table> ?Vì sao Xiêm là nước duy nhất ở khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây Nhiệm vụ 2: Cá nhân ?Tìm ra điểm giống nhau giữa cải cách Minh Trị ở Nhật Bản và Xiêm? ?Vì sao Xiêm là nước duy nhất ở khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây ? Nêu ý nghĩa của cuộc cải cách ở Xiêm B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.		Nội dung	Chính trị - quân sự		Kinh tế		Xã hội		Văn hóa		Ngoại giao		2. Công cuộc cải cách ở Xiêm a. Bối cảnh, nội dung của cuộc cải cách ở Xiêm - Từ giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh và Pháp mở rộng xâm lược ở Đông Nam Á lục địa, Xiêm trở thành đối tượng bị nhòm ngó. Xiêm trở thành vùng đệm giữa hai thế lực thực dân. - Trước mối đe dọa của chủ nghĩa thực dân và nhu cầu phát triển đất nước, vua Ra-ma IV và Ra-ma V đã tiến hành công cuộc cải cách theo hướng hiện đại hoá nhằm bảo vệ nền độc lập. b. Ý nghĩa - Công cuộc cải cách đưa nền kinh tế Xiêm phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa với nhiều thành tựu quan trọng về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại. - Phản ánh tinh thần độc lập, tự chủ của người Thái, khả năng ngoại giao khéo léo, sự linh hoạt trong nhận thức và vận dụng các yếu tố thời đại phục vụ cho lợi ích quốc gia.
	Nội dung												
Chính trị - quân sự													
Kinh tế													
Xã hội													
Văn hóa													
Ngoại giao													

- GV hướng dẫn HS khai thác thông tin về bối cảnh diễn ra công cuộc cải cách ở Xiêm: Vào giữa thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm nhập của thực dân phương Tây. Khác với các nước Đông Nam Á khác, từ năm 1851, vua Mong-kut (Ra-ma IV) đã tiến hành cải cách, chủ trương mở cửa buôn bán với nước ngoài. Đặc biệt, từ năm 1859, dưới thời vua Chu-la-long-kon (Ra-ma V trị vì từ năm 1868 đến 1910), Xiêm tiến hành hàng loạt cải cách quan trọng về kinh tế, xã hội hành chính giáo dục, ngoại giao.... GV cung cấp thông tin Ra-ma V Chu-la-long-kon(1853-1970) là con trai đường của vua không kết Ông có học vấn uyên bác. Ngày 1 – 50 – 1868, ông lên nối ngôi cha. Trong thời gian 4 năm đầu, ông đi qua các thuộc địa phương Tây như Xin-ga-po, Ấn Độ, Gia-va để tìm hiểu về chính trị, hành chính, lối sống và chính sách thực dân phương Tây. Ông là vua Xiêm đầu tiên viếng thăm châu Âu. Trong thời gian đi thăm các nước, ông đã học được nhiều chính sách cải cách để hiện đại hóa đất nước. Từ đó, ông đã giữ được độc lập cho đất nước trong khi phần lớn các nước Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây. - GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh, khai thác nội dung sơ đồ về một số biện pháp chính trong công cuộc cải cách ở Xiêm: về kinh tế (phát triển sản xuất trong nông nghiệp công nghiệp...); về hành chính (cải cách hành chính theo mô hình phương Tây); về giáo dục (khảo sát nền giáo dục châu Âu, công bố Chương trình giáo dục theo hướng phương Tây....); về ngoại giao (công du châu Âu nhằm xoá bỏ các hiệp ước bất bình đẳng; kí kết các hiệp ước để bảo vệ nền độc lập...) - GV có thể tham khảo thêm đoạn trích tư liệu sau đây: "Với	- Cuộc cải cách giúp Xiêm thoát khỏi nguy cơ trở thành một nước thuộc địa, giữ vững chủ quyền đất nước.
--	--

việc mở cửa nền kinh tế từ nửa sau thế kỉ XIX, Băng Cốc đã trở thành trung tâm buôn bán của khu vực. Về nông nghiệp năm 1871, khi bắt đầu xóa bỏ chế độ nô lệ, Chính phủ Xiêm đã áp dụng biện pháp miễn trừ thuế nông nghiệp và giảm tỉ lệ thuế nông nghiệp, tạo điều kiện cho việc khai khẩn đất mới và ban hành những quy định quản lí ruộng đất hiện đại vào đầu thế kỉ XX. Về công nghiệp Chính phủ thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp, đường sắt,... "Từ năm 1892, vua Ra-ma V tiến hành cải cách hành chính theo mô hình phương Tây, công tác giáo dục được nhà vua đặc biệt chú trọng. Năm 1898, nhà vua cho công bố Chương trình giáo dục đầu tiên ở Xiêm sau khi đi khảo sát nền giáo dục ở châu Âu.

GV cung cấp thông tin

Về cải cách hành chính, Nhà vua đã từng bước hoàn thiện bộ máy chính quyền cũ của đất nước, lúc đầu thiết lập tổ chức chính quyền ở cấp Sở, sau nâng lên cấp Bộ và quan đứng đầu mỗi Bộ là được gọi là "Senabordi" hoặc Bộ trưởng. Lúc bấy giờ có mười Bộ:

1. Bộ Nội vụ.
2. Bộ trưởng Quốc phòng.
3. Bộ Thủ đô Bangkok.
4. Bộ ngoại giao.
5. Bộ Tài chính.
6. Bộ Hoàng Gia Giữ.
7. Bộ Nông nghiệp.
8. Bộ Tư pháp.
9. Bộ Công chính.
10. Bộ Giáo dục.

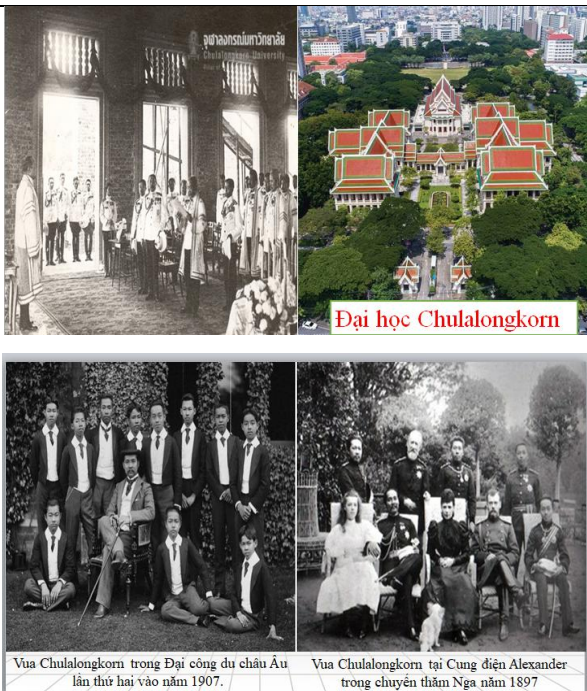
- Về ý nghĩa công cuộc cải cách ở Xiêm GV hướng dẫn HS nhận thức được một số điều như: cải cách ở Xiêm đặc biệt

dưới thời vua Chu – la-long-kon với những chính sách quan trọng về kinh tế đã góp phần giải phóng lao động thúc đẩy sản xuất phát triển, mở cửa cho hàng hóa xuất khẩu. Việc thi hành hàng loạt các biện pháp cải cách hành chính luật pháp, quân đội giáo dục theo kiểu phương Tây đã của đất nước phát triển nhanh chóng theo hướng tư bản chủ nghĩa. Từ những thành tựu của công cuộc cải cách, chính phủ Xiêm thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo nhằm giữ vững nền độc lập và chủ quyền đất nước, ứng phó hiệu quả trước làn sóng xâm lược của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

Sau cải cách của vua Rama V, Xiêm từ một nước quân chủ chuyên chế trở thành một nước quân chủ lập hiến. Đầu nhà nước vẫn là vua, giúp việc có hội đồng nhà nước (nghị viện). Bộ máy hành pháp của triều đình được thay bằng Hội đồng chính phủ gồm 12 bộ trưởng.





B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

	Nội dung
Chính trị - quân sự	- Xây dựng mô hình nhà nước thống nhất và tập trung theo hướng hiện đại. Chính phủ được tổ chức thành các bộ có quyền lực ngang nhau - Tổ chức lại hệ thống chính quyền từ trung ương đến địa phương, quyền lực của giới quý tộc địa phương từng bước bị xoá bỏ. - Giải tán hội đồng quý tộc, xây dựng hệ thống luật pháp hiện đại với sự cố vấn của các quan chức phương Tây.
Kinh tế	Sử dụng các cố vấn người nước ngoài nhằm phát triển công nghiệp, giao thông vận tải, thương mại,...
Xã hội	Xoá bỏ chế độ lao dịch và quan hệ nô lệ, ban

	hành Luật việc làm quy định tất cả người lao động phải được trả lương.	
Văn hóa	Thành lập các trường đại học theo mô hình phương Tây, cải cách giáo dục, cử sinh viên sang các nước Âu – Mỹ du học.	
Ngoại giao	Từng bước xoá bỏ các hiệp ước bất bình đẳng đã kí với các cường quốc phương Tây, xây dựng quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia trên thế giới.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đưa ra câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Sau cải cách của vua Rama V, thể chế chính trị ở Xiêm đã có sự biến đổi như thế nào?

- A. Quân chủ lập hiến
- B. Quân chủ chuyên chế
- C. Cộng hòa đại nghị
- D. Cộng hòa tổng thống

Câu 2: Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không bị các nước đế quốc biến thành thuộc địa vì

- A. Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo
- B. Thực hiện chính sách dựa vào các nước lớn
- C. Tiến hành cải cách để phát triển nguồn lực đất nước, thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo
- D. Chấp nhận kí kết các hiệp ước bất bình đẳng với các đế quốc Anh, Pháp

Câu 3: Ý nghĩa quan trọng từ những cải cách của vua Rama V đối với lịch sử Xiêm là

- A. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Xiêm
- B. Đưa Xiêm thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng
- C. Cho thấy sự đúng đắn của con đường cải cách đối với các nước châu
- D. Xiêm vẫn giữ được nền độc lập tương đối về chính trị

Câu 4: Triều đại tạo nên bộ mặt mới, phát triển nước Xiêm theo hướng tư bản chủ nghĩa là

- A. Rama IV
- B. Rama V
- C. Rama VI
- D. Rama VII

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	A	C	D	B

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Hãy lí giải vì sao trong cùng bối cảnh. Vương quốc Xiêm đã thực hiện thành công cải cách, trong khi cải cách ở Việt Nam lại không thành công.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.